

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số 2589/SYT-PDS ngày 12/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Nhân dân xã báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Ngọk Réo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác dân số, Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030; Ủy ban Nhân dân xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030¹:

¹Kế hoạch số 02/KH-BDS ngày 15/3/2021, kế hoạch thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP của Ban Dân số- KHHGD xã Ngọk Wang năm 2021; Kế hoạch số 02/KH-BDS ngày 24/01/2022, kế hoạch thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP, của Ban Dân số- KHHGD xã Ngọk Wang năm 2022; Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 14/4/2022 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 18/4/2022 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn xã Ngọk Wang, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 11/5/2022 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện công tác Dân số năm 2022 trên địa bàn xã Ngọk Wang; Kế hoạch số 74/KH-UBND, ngày 06/6/2022 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới trên địa bàn xã Ngọk Wang đến năm 2025; Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 06/7/2022 của UBND xã Ngọk Wang về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn xã Ngọk Wang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 10/11/2022 của UBND xã Ngọk Wang về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 24/2/2023 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ về lĩnh vực y tế giai đoạn 2022-2027; Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 24/2/2023 của UBND xã Ngọk Wang về xây dựng xã Ngọk Wang phù hợp với trẻ em năm 2023; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 16/3/2023 của UBND xã Ngọk Wang về Kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2023; Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 22/5/2023 của UBND xã Ngọk Wang về tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì trẻ em năm 2023; Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 25/5/2023 của UBND xã Ngọk Wang về tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2023; Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 04/7/2023 của UBND xã Ngọk Wang về kế hoạch hoạt động năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn xã Ngọk Wang; Nội dung 2 Dự án 7; Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 01/4/2024 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai công tác Dân số gia đình năm 2024; Kế hoạch số 92/KH-UBND, ngày 20/6/2024 của UBND xã Ngọk Wang về việc thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030 trên địa bàn xã Ngọk Wang; Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 26/6/2024 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 09/9/2024 của UBND xã Ngọk Wang về việc triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS-KHHGD đến vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn đợt 2 năm 2024; Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 23/01/2025 của Ủy Ban Nhân Dân xã Ngọk Wang về việc Thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn xã Ngọk Wang năm 2025; Kế hoạch số 06/KH-TYT, ngày 14/2/2025 của Trạm y tế xã Ngọk Wang về việc triển khai công tác chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi năm 2025; Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 21/02/2025 của Ủy Ban Nhân Dân xã Ngọk Wang về việc Triển khai Công tác Dân số và phát triển năm 2025; Kế hoạch số 26/KH-BDS, ngày 05/3/2025 của Ban Dân số và Phát triển về việc Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2025; Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 10/3/2025 của Ủy Ban Nhân Dân xã Ngọk Wang về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về dân số (lĩnh vực y tế) trên địa bàn xã Ngọk Wang năm 2025; Kế hoạch số 70/KH-BDS&PT, ngày 09/6/2025 của Ban Dân số và Phát triển về Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ CSSKSS-KHHGD

2. Kết quả thực hiện, khó khăn, hạn chế của một số nội dung chủ yếu về công tác dân số

2.1. Điều chỉnh mức sinh:

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Tỷ suất tăng dân số tự nhiên của xã Ngọc Wang (cũ): Năm 2021: 14‰; Năm 2022: 14,1‰; Năm 2023: 16,14‰; Năm 2024: 17,98‰; Đến tháng 10 năm 2025: 10,31‰.

- Tỷ suất tăng dân số tự nhiên của xã Ngọc Réo cũ giảm từ 14,12 ‰ năm 2021 xuống 12,72‰ đến tháng 10 năm 2025.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về duy trì mức sinh thay thế:

- Vận động mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con hơn. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu: các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

- Tập trung vận động sinh ít con ở nơi có mức sinh còn cao, sinh đủ hai con ở nơi có mức sinh thấp và duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế. Triển khai các hoạt động theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày/12/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGĐ/SKSS), gói khám phụ khoa và tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; vận động cặp vợ chồng đã có 02 con thực hiện các biện pháp tránh thai dài hạn.

- Thông qua các chương trình tầm soát dị tật thai nhi, tư vấn sức khỏe sinh sản cho Vị thành niên thanh niên đặc biệt tại vùng Dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức của lứa tuổi sinh đẻ từ đó nâng cao chất lượng dân số của cả bà mẹ lẫn thế hệ tương lai.

- Tập trung nguồn lực con người vào những thôn là đồng bào DTTS theo đạo để phân nào tiếp cận thay đổi tư tưởng của bà con.

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về duy trì mức sinh thay thế:

- Công tác tuyên truyền trong những năm đầu của giai đoạn chủ yếu là công tác tuyên truyền miệng trực tiếp tại khu dân cư, công tác tuyên truyền được thực hiện nhỏ lẻ từ viên chức dân số và cộng tác viên dân số nên chưa tác động nhiều đến các tầng lớp nhân trên địa bàn xã.

- Phương tiện truyền thông như tờ rơi, tranh lật, áp phích còn hạn chế.

- Một số cặp vợ chồng sinh đã có 02 con một bề vẫn muốn sinh thêm con để có nếp, có tẻ nên công tác vận động gặp khó khăn; tư tưởng trọng nam hơn nữ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận dân cư.

- Dân cư trên địa bàn xã đa số là người dân tộc thiểu số do đó công tác tuyên truyền vận động gặp rất nhiều khó khăn.

2.2. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Tổng số trẻ sinh năm 2020: 236 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 127/109.
- Tổng số trẻ sinh năm 2021: 224 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 125/99.
- Tổng số trẻ sinh năm 2022: 198 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 103/85
- Tổng số trẻ sinh năm 2023: 242 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 99/143
- Tổng số trẻ sinh năm 2024: 246 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 138/108
- Tổng số trẻ sinh đến tháng 10 năm 2025: 185 trẻ, số trẻ em trai/số trẻ em gái: 93/92.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tuyên truyền, vận động người dân từng bước làm thay đổi nhận thức và tư tưởng lạc hậu về sinh con trai, con gái. Tổ chức Chiến dịch truyền thông nhân ngày trẻ em gái (ngày 11/10).

- Qua 5 năm thực hiện đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh dần được nhân dân chấp nhận, sinh đủ số con, không lựa chọn giới tính khi sinh. Nâng cao được vị thế của trẻ em gái cũng như người phụ nữ trong gia đình và xã hội.

2.3. Nâng cao chất lượng dân số

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

Trong năm 2024 các Trạm Y tế xã đã bắt đầu triển khai lấy mẫu sàng lọc sơ sinh miễn phí cho 28 trẻ sinh ra trong 28 ngày sau sinh tại các thôn đặc biệt khó khăn để sàng lọc một số bệnh, tật bẩm sinh; Triển khai lấy mẫu sàng lọc trước sinh cho 15 bà bầu mang thai trong 3 tháng đầu tại các thôn đặc biệt khó khăn để sàng lọc các bệnh bẩm sinh trong thời kỳ mang thai.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về nâng cao chất lượng dân số

- Triển khai các giải pháp về truyền thông giáo dục tạo chuyển biến trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số về thể chất thông qua đẩy mạnh hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước và sơ sinh thông qua các mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật bẩm sinh.

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về nâng cao chất lượng dân số

Đối tượng triển khai chương trình sàng lọc trước sinh và sơ sinh dành cho những đối tượng tại các thôn đặc biệt khó khăn, đối với các thôn còn lại các đối tượng muốn thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh phải trả chi phí thực hiện dịch vụ (chi phí 1 lần xét nghiệm cao, dao động từ 3 đến 5 triệu đồng) một số đối tượng không có điều kiện để thực hiện sàng lọc.

2.4. Thích ứng với già hóa dân số

a) Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Năm 2020: Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe: 277 người, trong đó có 168 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.
- Năm 2021: Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe: 277 người, trong đó có 180 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.
- Năm 2022: Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe: 258 người, trong đó có 210 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.
- Năm 2023: Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe: 258 người, trong đó có 212 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.
- Năm 2024: Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe: 253 người, trong đó có 205 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.
- Tổng số người cao tuổi được quản lý và mở sổ theo dõi sức khỏe đến tháng 10 năm 2025: 576 người, trong đó có 414 người được khám sức khỏe định kỳ trong năm.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền, vận động về thích ứng với già hóa dân số

- Tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép với các hoạt động truyền thông khác nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng để cải thiện tình trạng sức khỏe cho người cao tuổi.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; lập hồ sơ, cập nhật, quản lý và duy trì hồ sơ sức khỏe của người cao tuổi trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Thực hiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền, vận động về thích ứng với già hóa dân số

- Trong năm 2025 tổ chức 1 đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi: Nội dung 2 dự án 7 có 74 người thuộc diện được nhận chế độ sau khi khám là 50.000 đồng/người (các thôn đặc biệt khó khăn), đối với các thôn khác được khám và không được nhận chế độ.
- Một số thôn trên địa bàn cách xa trạm y tế nên việc đi lại khám sức khỏe của các cụ gặp khó khăn.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về truyền thông dân số

3.1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp

- Phối hợp với các ban ngành như Tư pháp, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận, trường học, ban ngành đoàn thể tại thôn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt đoàn, hay các buổi sinh hoạt phụ nữ, nhân dân tại thôn để có sức lan tỏa, dễ tiếp cận nhất đến người dân trên địa bàn.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến chính sách Dân số tại đơn vị:

- + Năm 2020: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 241 người tham dự.
- + Năm 2021: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 219 người tham dự.
- + Năm 2022: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 198 người tham dự.
- + Năm 2023: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 235 người tham dự.
- + Năm 2024: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 208 người tham dự.
- + Năm 2025: 6 tháng 1 lần/ 2 lượt/ 203 người tham dự.

3.2. Huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số

Hàng tháng phòng tư pháp, đoàn thanh niên, phụ nữ xã phối hợp tuyên truyền phổ biến các chính sách pháp luật liên quan đến công tác Dân số:

- + Năm 2020: 1 tháng 1 lần/ 12 lượt/ 1521 người tham dự.
- + Năm 2021: 1 tháng 1 lần/ 12 lượt/ 1652 người tham dự.
- + Năm 2022: 1 tháng 1 lần/ 12 lượt/ 1341 người tham dự.
- + Năm 2023: 1 tháng 1 lần/ 12 lượt/ 1298 người tham dự.
- + Năm 2024: 1 tháng 1 lần/ 12 lượt/ 1394 người tham dự.
- + Năm 2025: 1 tháng 1 lần/ 10 lượt/ 989 người tham dự.

3.3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển

Các sản phẩm truyền thông được cung cấp từ Trung tâm Y tế như: pano, áp-phích, băng rôn, tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, sô tay. Các thông điệp truyền thông MP3, MP4 cũng đa dạng nhiều nội dung bổ ích góp phần tối ưu hóa nội dung truyền tải đánh đúng đủ nội dung chính, nhanh gọn dễ hiểu, bắt mắt.

3.4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác

Hàng tháng Ủy ban Nhân dân xã triển khai văn bản truyền thông, giáo dục, chuyển đổi hành vi Dân số - Kế hoạch hóa gia đình².

² Công văn số 210/UBND-VHXX ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc truyền thông, giáo dục, chuyển đổi hành vi Dân số-Kế hoạch hóa gia đình tháng 8 năm 2025; Công văn số 575/UBND-VHXX ngày 17 tháng 10 năm 2025

3.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân

- Tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các thôn trên địa bàn xã:

+ Công tác truyền thông, vận động về dân số được tổ chức thường xuyên hàng tháng với nhiều nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với các nội dung tuyên truyền như: Tác hại của việc đẻ nhiều, đẻ dày, đẻ khi quá trẻ, đẻ khi quá già; Lợi ích của kế hoạch hóa gia đình; Lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân; Thúc đẩy bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính khi sinh; Hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; Nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội, tuyên truyền về ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Dân số Việt Nam 26/12; Các vấn đề sức khỏe sinh sản của vị thành niên thanh niên; Lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh ...

+ Năm 2020 tổ chức tuyên truyền nhóm tại thôn được 26 buổi với 1557 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 70 buổi với 331 lượt hộ gia đình.

+ Năm 2021 tổ chức được 23 buổi với 1206 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 66 buổi với 299 lượt hộ gia đình.

+ Năm 2022 tổ chức tuyên truyền được 37 buổi với 1869 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 58 buổi với 253 lượt hộ gia đình.

+ Năm 2023 tổ chức tuyên truyền được 30 buổi với 1567 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 53 buổi với 255 lượt hộ gia đình.

+ Năm 2024 tổ chức tuyên truyền được 24 buổi với 1144 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 59 buổi với 371 lượt hộ gia đình.

+ Trong 09 tháng đầu năm 2025 tổ chức tuyên truyền được 22 buổi với 908 lượt người tham dự; Tổ chức thăm hộ gia đình được 36 buổi với 213 lượt hộ gia đình.

- Tổ Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số/ chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã:

Từ năm 2020 đến năm 2021 và năm 2023 không tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS).

Năm 2022 tổ chức 02 đợt chiến dịch CSSKSS/ 2 xã với tổng số 69 lượt chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh sản tham gia.

Năm 2024 tổ chức 04 đợt chiến dịch CSSKSS/ 2 xã với tổng số lượt chị em phụ nữ tham gia là: 142 lượt người.

Năm 2025 tổ chức 02 đợt chiến dịch CSSKSS/ 2 xã tổng số đối tượng tham gia: 25 lượt.

3.6. Mở rộng các mô hình, câu lạc bộ truyền thông, giáo dục về dân số

Trên địa bàn xã hiện có 02 câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên đang hoạt động, tổ chức sinh hoạt định kỳ 1 tháng 1 lần với các nội dung trọng tâm như: Hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; Lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Sức khỏe sinh sản cho vị thành niên và thanh niên; Nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; Lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân; tác hại của việc đẻ nhiều, đẻ dày, đẻ khi quá trẻ, đẻ khi quá già.

- Xã Ngọc Wang cũ: câu lạc bộ được thành lập vào năm 2013 với tổng số thành viên tham gia là 15 chị em phụ nữ đã sinh 1-2 con. Đến năm 2024 kiện toàn lại câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên với tổng số thành viên tham dự là 20 chị em phụ nữ tham gia. Câu lạc bộ được duy trì tổ chức sinh hoạt nhóm định kỳ vào ngày 13 hàng tháng tại thôn Đăk Duông.

- Xã Ngọc Réo cũ: câu lạc bộ được thành lập vào năm 2013 với tổng số thành viên tham gia là 67 chị em phụ nữ đã sinh 1-2 con. Đến năm 2024 kiện toàn lại câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên với tổng số thành viên tham dự là 89 chị em phụ nữ tham gia. Câu lạc bộ được duy trì tổ chức sinh hoạt nhóm định kỳ vào ngày 04 hàng tháng tại thôn Kon Rôn.

3.7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển

Công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã chưa huy động được nguồn xã hội hóa từ nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

II.ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Chương trình Truyền thông Dân số luôn được sự quan tâm của Đảng Ủy xã, lãnh đạo UBND xã, các tổ chức liên quan tại địa phương.

- Tỷ suất tăng dân số tự nhiên, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm qua các năm, tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai tăng.

- Công tác phối hợp với các tổ chức chính trị và các ban, ngành, đoàn thể xã về công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện thường xuyên và liên tục.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền vận động thực hiện KHHGD cho các cặp vợ chồng trong thôn theo đạo còn gặp nhiều khó khăn.

- Phụ cấp cho cộng tác viên dân số ít nên chưa thu hút được sự nhiệt tình của đội ngũ này trong công tác Dân số.

3. Bài học kinh nghiệm

- Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, đặc biệt là tập trung tuyên truyền một cách sâu rộng Pháp lệnh Dân số và các chủ trương chính sách của nhà nước về công tác dân số và phát triển; Các đề án chương trình nâng cao chất lượng dân số, nhất là đề án mất cân bằng giới tính khi sinh, thực hiện có kế hoạch chương trình hành động công tác dân số giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Cần tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác dân số ở cơ sở. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; tập huấn kỹ năng tuyên truyền, vận động.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về công tác dân số trong tình hình mới đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế nhằm tạo sự thống nhất, trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 149-KL/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

- Tiếp tục, kiên trì cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức cho thanh niên, vị thành niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức về lợi ích của việc tầm soát chẩn đoán sàng lọc trước sinh, sơ sinh và quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để nâng cao chất lượng dân số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số từ nay đến năm 2030, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang nâng cao chất lượng dân số. Đầu tư kinh phí để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu chương trình Dân số và phát triển của địa phương.

- Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác dân số; bố trí đủ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác dân số tại địa phương.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ của Ủy ban Nhân dân xã Ngọc Ráo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Các Trạm Y tế (đ/b);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh